

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG XOÀI



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG XOÀI**

**Địa điểm: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân
Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.**

HỒ CHÍ MINH, THÁNG 09 NĂM 2022

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG XOÀI



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG XOÀI**

Địa điểm: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**CHỦ CƠ SỞ
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG XOÀI**



HỒ CHÍ MINH, THÁNG 09 NĂM 2022

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT	3
DANH MỤC CÁC BẢNG	4
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	5
CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	6
1. Tên chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài.....	6
2. Tên cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài.....	6
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:	9
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở.....	9
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở	10
3.3. Sản phẩm của cơ sở.....	10
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:.....	11
4.1. Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên liệu (đầu vào)	11
4.2. Nhu cầu sử dụng điện	12
4.3. Nhu cầu sử dụng nước	12
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở	14
5.1. Danh mục máy móc phục vụ cơ sở	14
5.2. Nhu cầu sử dụng lao động tại dự án.....	15
CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	16
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	16
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	16
CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	18
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	18
1.1. Thu gom, thoát nước mưa	18
1.2. Thu gom, thoát nước thải	18

Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Địa chỉ: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh



1.3. Xử lý nước thải	20
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	26
3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....	29
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	30
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	31
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	32
CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	35
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	35
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	36
3. Nội dung đề nghị cấp phép với tiếng ồn, độ rung.....	36
CHƯƠNG IV. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	38
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải	38
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải	39
CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	41
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....	41
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	41
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	42
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật	42
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ	42
CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ	44
CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....	45
PHỤ LỤC BÁO CÁO	46



DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD	: Nhu cầu ôxy sinh hóa
BYT	: Bộ y tế
CC	: Chữa cháy
COD	: Nhu cầu ôxy hóa học
HTXL	: Hệ thống xử lý
KHKT	: Khoa học Kỹ Thuật
KK	: Không khí
MTV	: Một thành viên
NXB	: Nhà xuất bản
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
QHCT	: Quy hoạch chi tiết
SS	: Chất rắn lơ lửng
TCXD	: Tiêu chuẩn xây dựng
TMDV	: Thương mại dịch vụ
TN & MT	: Tài nguyên và Môi trường
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TS	: Tổng chất rắn
UBND	: Ủy ban nhân dân
WHO	: Tổ chức Y tế Thế giới
XLNT	: Xử lý nước thải

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Tọa độ các điểm khống chế ranh giới thực hiện dự án.....	7
Bảng 2. Danh mục các công trình nhà xưởng.....	7
Bảng 3. Công suất sản phẩm của Công ty.....	10
Bảng 4. Nhu cầu nguyên liệu dùng cho sản xuất.....	11
Bảng 5. Nhu cầu nhiên liệu dùng cho sản xuất.....	11
Bảng 6. Nhu cầu hóa chất dùng cho sản xuất.....	12
Bảng 7. Nhu cầu sử dụng nước cấp của dự án	12
Bảng 8. Dự báo tổng nhu cầu sử dụng nước của dự án.....	13
Bảng 9. Danh mục máy móc, thiết bị trong giai đoạn hoạt động của dự án.....	14
Bảng 10. Thông số kỹ thuật mạng lưới thu, thoát nước mưa	18
Bảng 11. Thông số kỹ thuật hệ thống thoát nước thải.....	19
Bảng 12. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải	23
Bảng 13. Thông số kỹ thuật các thiết bị lắp đặt trong hệ thống xử lý nước thải	24
Bảng 14. Thông số kỹ thuật của công trình xử lý khí thải.....	28
Bảng 15. Thống kê chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động dự án	31
Bảng 16. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong các dòng nước thải.....	35
Bảng 17. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong các dòng khí thải.....	36
Bảng 18. Kết quả phân tích chất lượng nước thải	38
Bảng 19. Kết quả phân tích chất lượng khí thải	39
Bảng 20. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường	43



DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1. Vị trí thực hiện dự án	6
Hình 2. Hình ảnh hiện trạng tại cơ sở.....	9
Hình 3. Quy trình hoạt động sản xuất của Công ty TNHH Thời Trang Xoài	10
Hình 5. Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn.....	18
Hình 6. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải	19
Hình 7. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt công suất 35 m ³ /ngày.đêm	21
Hình 8. Sơ đồ công nghệ khí thải lò hơi	27

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

- Địa chỉ văn phòng: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở:

- Họ và tên: Ông **KIM TAEHYEUN**

Chức vụ: Giám đốc

- Điện thoại: 028 2592 6485

Email:

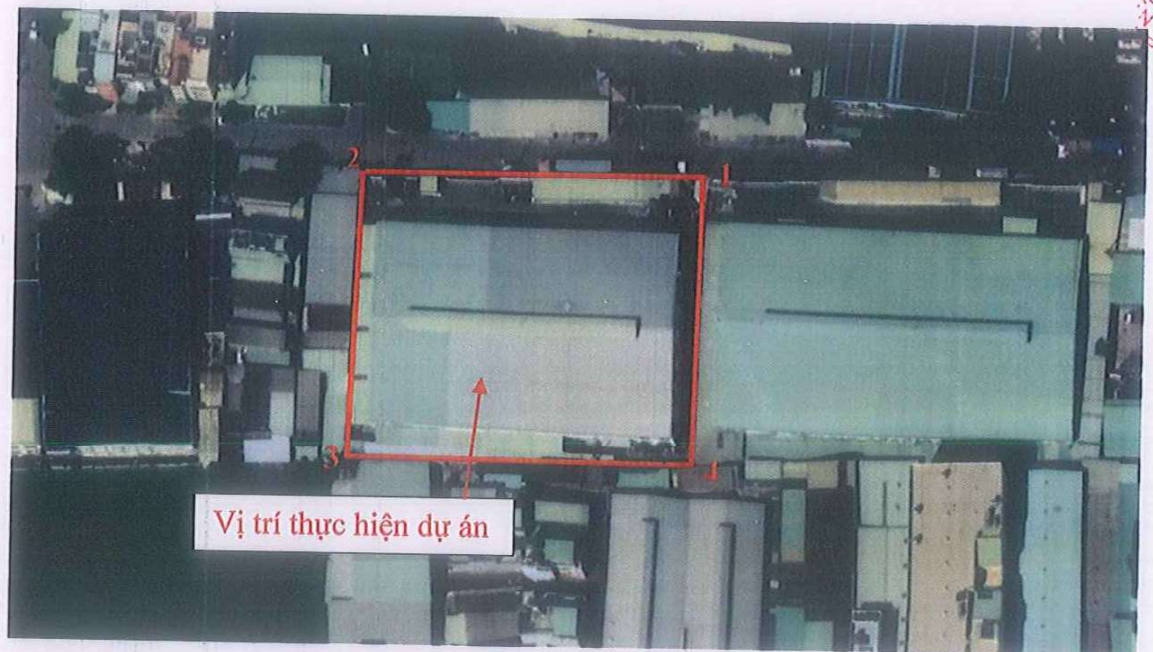
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311169841 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/09/2011 thay đổi lần thứ 6 ngày 25/05/2021.

2. Tên cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài.

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:

+ Cơ sở hoạt động tại 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp: đường nội bộ hướng ra đường Phan Văn Hớn.
- Phía Nam giáp: kho chứa.
- Phía Đông giáp: Công ty TNHH Thời Trang Táo.
- Phía Tây giáp: kho chứa.



Hình 1. Vị trí thực hiện dự án

Tọa độ các điểm khống chế ranh giới dự án theo hệ tọa độ VN2000 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. Tọa độ các điểm khống chế ranh giới thực hiện dự án

Ký hiệu điểm	Tọa độ theo hệ VN2000	
	X(m)	Y(m)
1	1.197.665	594.115
2	1.197.604	594.086
3	1.197.575	594.138
4	1.197.639	594.168

Công ty TNHH Thời Trang Xoài thuê đất của Bà Lê Thị Mai với tổng diện tích thuê là 4.358,5 m² tại 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Khu vực thực hiện dự án tại Nhà xưởng sẽ giữ nguyên hiện trạng công trình và vẫn hoạt động sản xuất bình thường. (Hợp đồng thuê xưởng đính kèm phụ lục).

Các hạng mục công trình được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2. Danh mục các công trình nhà xưởng

STT	Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Khu vực văn phòng	500	11,47
2	Khu vực kho nguyên liệu	300	6,88
3	Khu vực sản xuất	1308.5	30,02
4	Kho thành phẩm	500	11,47
5	Nhà bảo vệ	150	3,44
6	Nhà chứa rác nguy hại	10	0,22
7	Nhà chứa rác công nghiệp	50	1,14
8	Nhà vệ sinh	150	3,44
9	Nhà ăn	700	15,93
10	Bãi đậu xe	550	12,61

11	Diện tích cầu thang + đường nội bộ	120	2,75
12	Diện tích cây xanh	20	0,45
Tổng		4.358,5	100

(Nguồn: Công ty TNHH Thời Trang Xoài, 2022)

Hình ảnh hiện trạng thực tế tại cơ sở



CẮT

MAY



ỦI

KIỂM

Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Địa chỉ: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh



Hình 2. Hình ảnh hiện trạng tại cơ sở

- Các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của cơ sở:
- + Công ty đã được UBND Quận 12 cấp nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của Công ty TNHH Thời Trang Xoài Số 2287/GXN-UBND-TNMT ngày 19/07/2012.
- + Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép xả thải số 1056/GP-STNMT-TNNKS ngày 30/9/2019.
- + Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 79.003107.T cấp lần 1 ngày 13/06/2012.
- Quy mô của cơ sở:
- + Tổng mức đầu tư: 1.000.000.000 (Một tỷ đồng).
- + Phân loại dự án: Nhóm C (Theo tiêu chí phân loại của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 có mức đầu tư dưới 45 tỷ).

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

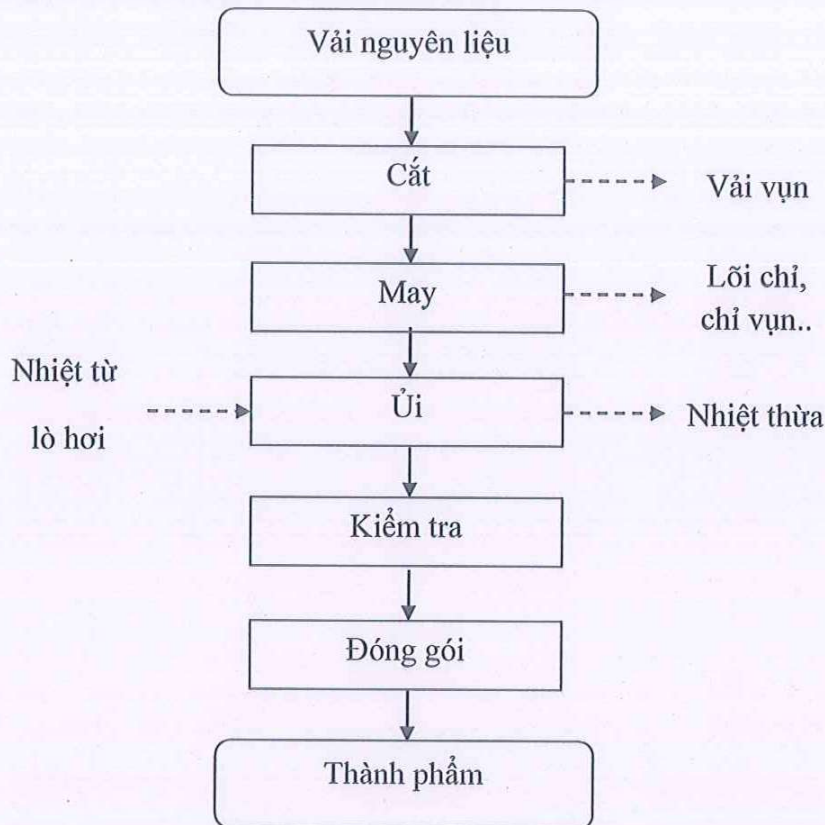
- Mục tiêu: sản xuất các sản phẩm may mặc xuất khẩu.
- Quy mô, công suất của cơ sở: quần, áo, đầm, váy gia công xuất khẩu: 150.000 sản phẩm/tháng.

Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Địa chỉ: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

- Quy trình sản xuất của Công ty được thể hiện ở hình sau:



Hình 3. Quy trình hoạt động sản xuất của Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Thuyết minh quy trình:

Vải nguyên liệu được trải ra và giác mẫu, qua quá trình cắt để định hình phẩm, sau khi cắt bán thành phẩm tiếp tục chuyển qua may theo mẫu khách hàng yêu cầu.

Sản phẩm may sau khi hoàn thành được chuyển qua công đoạn ủi sản phẩm. Lượng nhiệt cũng cấp cho quá trình ủi được cấp lò hơi. Sản phẩm hoàn thiện được kiểm tra, gấp xếp, đóng gói, nhập kho thành phẩm và xuất khẩu.

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Bảng 3. Công suất sản phẩm của Công ty

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Công suất
1	Quần, áo, đầm, váy	Sản phẩm/tháng	150.000

(Nguồn: Công ty TNHH Thời Trang Xoài, 2022)

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:

4.1. Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên liệu (đầu vào)

❖ Nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu, hoá chất

Để phục vụ cho nhu cầu sản xuất Công ty tiến hành nhập một số nguyên vật liệu: vải, chỉ, phụ liệu may mặc, ...và một số hóa chất. Cụ thể về nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu, hoá chất của dự án được thể hiện tại bảng sau:

- Nhu cầu nguyên liệu:

Bảng 4. Nhu cầu nguyên liệu dùng cho sản xuất

STT	Nguyên liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng	Nhu cầu sử dụng
1	Vải các loại	Kg	10.000	Phục vụ sản xuất
2	Phụ kiện các loại	Kg	80	Phục vụ sản xuất
3	Dây kéo	Kg	100	Phục vụ sản xuất
4	Chỉ may	Kg	90	Phục vụ sản xuất

(Nguồn: Công ty TNHH Thời Trang Xoài, 2022)

- Nhu cầu nhiên liệu:

Bảng 5. Nhu cầu nhiên liệu dùng cho sản xuất

STT	Nhiên liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng	Nhu cầu sử dụng
1	Dầu DO	lít	3.000 lít/tháng	Cung cấp cho hoạt động lò hơi phục vụ cho quá trình ủi
2	Dầu DO	lít	1 lít/tháng	Máy phát điện dự phòng

(Nguồn: Công ty TNHH Thời Trang Xoài, 2022)

Nhiên liệu sử dụng cho hoạt động của lò hơi là dầu DO. Chủ dự án cam kết không sử dụng nguyên liệu từ quá trình sản xuất (vải, nguyên phụ liệu,..) để làm nhiên liệu đốt.

- Nhu cầu hóa chất:

3	Nước cấp cho tưới cây, rửa đường, PCCC	1
Tổng cộng		28

Trong đó:

- Nước sử dụng cho quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên Công ty:

Hiện tại số lượng cán bộ công nhân viên làm việc tối đa tại nhà máy là khoảng 300 người. Lượng nước cấp cho 01 người/ngày định mức theo QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, lượng nước sử dụng là 80 lít/người.đêm (Công ty không nấu ăn tại chỗ cho nhân viên mà tự chuẩn bị cơm). Vậy lượng nước cần cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt của nhân viên:

$$Q_{nv} = 300 \text{ người} \times 80 \text{ lít/người} = 24.000 \text{ lít/ngày} = 24 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

- Nước sử dụng cho sản xuất:

Nước cấp cho lò hơi sản xuất ra hơi nước: Trong quá trình sản xuất, dự án sử dụng nước cấp cho lò hơi để sản xuất hơi nước bão hòa. Hơi nước bão hòa sẽ được sử dụng để cấp nhiệt gián tiếp cho quá trình là mát trong công đoạn ủ, lượng nước cấp cho quá trình sản xuất hơi nước bão hòa của lò hơi là khoảng 3,0 m³/ngày.đêm.

- Nước sử dụng để tưới cây, rửa đường:

Trong quá trình hoạt động, dự án sử dụng nước để tiến hành tưới cây, rửa sân đường tránh làm phát tán bụi do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm phát tán vào môi trường không khí với lượng nước sử dụng vào khoảng 1,0 m³/ngày.đêm.

Nước sử dụng cho công tác phòng cháy chữa cháy được chứa trong bể dự trữ và chỉ sử dụng khi có hỏa hoạn xảy ra.

→ Tổng nhu cầu sử dụng nước của dự án:

$$Q_t = 24 + 3 + 1 = 28 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$$

Theo hóa đơn sử dụng nước sạch của Công ty từ tháng 1/2022 đến tháng 05/2022, lượng nước sử dụng tại Công ty được thống kê như sau:

Bảng 8. Dự báo tổng nhu cầu sử dụng nước của dự án

Tháng	Lượng nước sử dụng (m ³ /tháng)	Số ngày dùng nước	Lượng nước sử dụng (m ³ /ngđ)
-------	---	----------------------	---

Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Địa chỉ: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

01/2022	196	24	8,2
02/2022	196	23	8,5
03/2022	196	27	7,3
04/2022	196	25	7,8
05/2022	196	27	7,3
Trung bình			7,8

Theo hóa đơn nước của Công ty:

- Nhu cầu sử dụng nước lớn nhất là: 8,5 m³/ngày.đêm
- Nhu cầu sử dụng nước trung bình là: 7,8 m³/ngày.đêm

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

5.1. Danh mục máy móc phục vụ cơ sở

Trong quá trình hoạt động, các loại máy móc, thiết bị phục vụ cho dự án được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 9. Danh mục máy móc, thiết bị trong giai đoạn hoạt động của dự án

STT	Máy móc, thiết bị	Nơi sản xuất	Tình trạng (%)	Số lượng hiện hữu	Mục đích sử dụng
1	Máy may 1 kim	Taiwan	90%	200	Phục vụ sản xuất
2	Máy may 2 kim	Taiwan	90%	200	Phục vụ sản xuất
3	Máy vắt sổ	Taiwan	90%	30	Phục vụ sản xuất
4	Máy kansai	Taiwan	90%	25	Phục vụ sản xuất
5	Máy kiểm vải	China	90%	01	Phục vụ sản xuất
6	Máy cắt băng viền LU 933	Taiwan	90%	02	Phục vụ sản xuất
7	Máy rà kim	Japan	90%	01	Phục vụ sản xuất

Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Địa chỉ: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

8	Bàn ủi hơi	China	90%	48	Phục vụ sản xuất
9	Lò hơi	China	90%	01	Phục vụ sản xuất
10	Máy phát điện dự phòng	China	90%	01	Phục vụ sản xuất

(Nguồn: Công ty TNHH Thời Trang Xoài, 2022)

5.2. Nhu cầu sử dụng lao động tại dự án

- Số lượng nhân viên làm việc tại dự án khoảng 300 người.
- Chế độ làm việc của người lao động:
 - + Chế độ làm việc: 8 giờ/ngày/1ca.
 - + Số ngày làm việc trong năm: 312 ngày.

CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

- Dự án nằm trong vùng quy hoạch phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2078/QĐ-TTg ngày 13/04/2014;

- Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 450/QĐ-TTg. Trong đó, quyết định đã đề ra các mục tiêu sau:

+ Các tác động xấu gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, các sự cố môi trường được chủ động phòng ngừa, kiểm soát;

+ Các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách cơ bản được giải quyết, chất lượng môi trường từng bước được cải thiện, phục hồi;

+ Tăng cường bảo vệ các di sản thiên nhiên, phục hồi các hệ sinh thái, ngăn chặn xu hướng suy giảm đa sinh học;

+ Góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh giảm nhẹ phát thải khí thải nhà kính.

- Về quy hoạch đô thị: địa điểm thực hiện dự án không nằm trong quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng các khu chức năng của thành phố và quận 12.

- Mối quan hệ của dự án với các dự án khác: Xung quanh khu vực dự án không có các đối tượng kinh tế như khu đô thị, các đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung. Quanh khu vực dự án trong vòng bán kính 2,0 km không có đền chùa, khu di tích lịch sử, khu du lịch và diện tích dành riêng cho an ninh quốc phòng;

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án là hệ thống thoát nước thành phố theo tuyến đường vào khu vực dự án. Toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại dự án được thu gom tập trung về hệ thống xử lý nước thải của Công ty với công suất 35m³/ngày đêm xử lý đảm bảo đạt giới hạn cho phép của QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia



về chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường tiếp nhận. Khả năng chịu tải của môi trường nước nguồn tiếp nhận là đảm bảo.

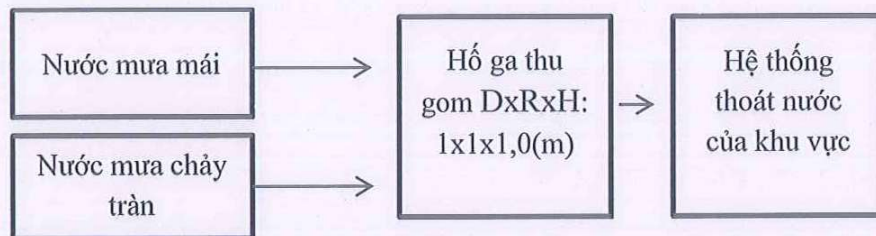
CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa của Công ty được tách riêng hoàn toàn với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Hệ thống thoát nước mưa, nước thải của Công ty hiện đang hoạt động ổn định. Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng bằng bê tông cốt thép và trên hệ thống sẽ có song chắn rác, hố ga để lắng cặn, bụi, chất rắn trước khi thoát vào môi trường. Các hố ga được định kỳ nạo vét để loại bỏ những rác, cặn lắng; bùn thải, tránh tắc nghẽn.

- Hệ thống thu gom nước mưa tại Công ty được xây dựng xung quanh nhà xưởng, bằng các mương thu nước bằng BTCT. Các hố ga thu gom nước mưa có kích thước $D \times R \times H = 1,0 \times 1,0 \times 1,0\text{m}$, bằng BTCT. Nước mưa trên bề mặt sàn của Công ty được gom bằng các phễu thu nước mưa, dẫn vào các đường ống uPVC $D=114\text{mm}$, trước khi đầu nối vào hố ga thoát nước mưa.



Hình 4. Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn

Bảng 10. Thông số kỹ thuật mạng lưới thu, thoát nước mưa

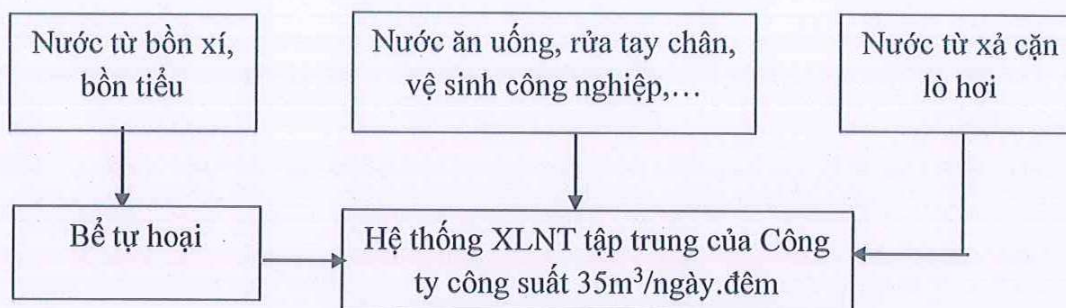
TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật, quy cách	Vị trí lắp đặt
1	Hố ga thu nước mưa	$D \times R \times H: 1 \times 1 \times 1,0\text{(m)}$	Bố trí đặt xung quanh nhà xưởng
2	Ống nhựa uPVC	$D114\text{mm}$	Bố trí xung quanh nhà xưởng đến hố ga thoát nước mưa khu vực

1.2. Thu gom, thoát nước thải

❖ *Mạng lưới thu gom nước thải*

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động ăn uống, rửa tay chân, vệ sinh công nghiệp,... được tách rác sơ bộ sau đó thu gom dẫn về hệ thống XLNT tập trung để xử lý.

- Nước thải từ các bồn xí, bồn tiểu được xử lý bằng bể tự hoại sau đó dẫn về hệ thống XLNT tập trung để tiếp tục xử lý.
- Nước thải sản xuất: chủ yếu là nước thải xả cặn từ lò hơi, định kỳ Công ty tiến hành xả cặn, nước thải được dẫn về hệ thống XLNT tập trung để xử lý.



Hình 5. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải

❖ *Mạng lưới thoát nước thải*

Toàn bộ nước thải phát sinh sau khi được xử lý sơ bộ sẽ theo đường ống PVC D168mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 35 m³/ngày đêm để xử lý. Nước thải sau khi qua xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải theo yêu cầu quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B, – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sẽ được xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Bảng 11. Thông số kỹ thuật hệ thống thoát nước thải

STT	Thông số	Loại	Đơn vị
1.	Đường ống dẫn nước từ bể phốt về hệ xử lý NTSH	PVC D168	m
2.	Đường ống dẫn NTSH sau xử lý ra hệ thống thoát nước chung của khu vực	PVC D220	m

❖ *Điểm xả nước thải sau xử lý*

- Vị trí xả thải: Hồ ga tại số 9B, Đường TTN25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM.
- Tọa độ vị trí xả thải (định vị theo hệ VN-2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°):

$$X(m) = 594.122; Y(m) = 1.197.697$$

- Chế độ xả thải: Liên tục.

- Phương thức xả thải: Tự chảy theo đường ống dẫn ra cống thoát nước thành phố.
- Nguồn tiếp nhận: Cống thoát nước thành phố.

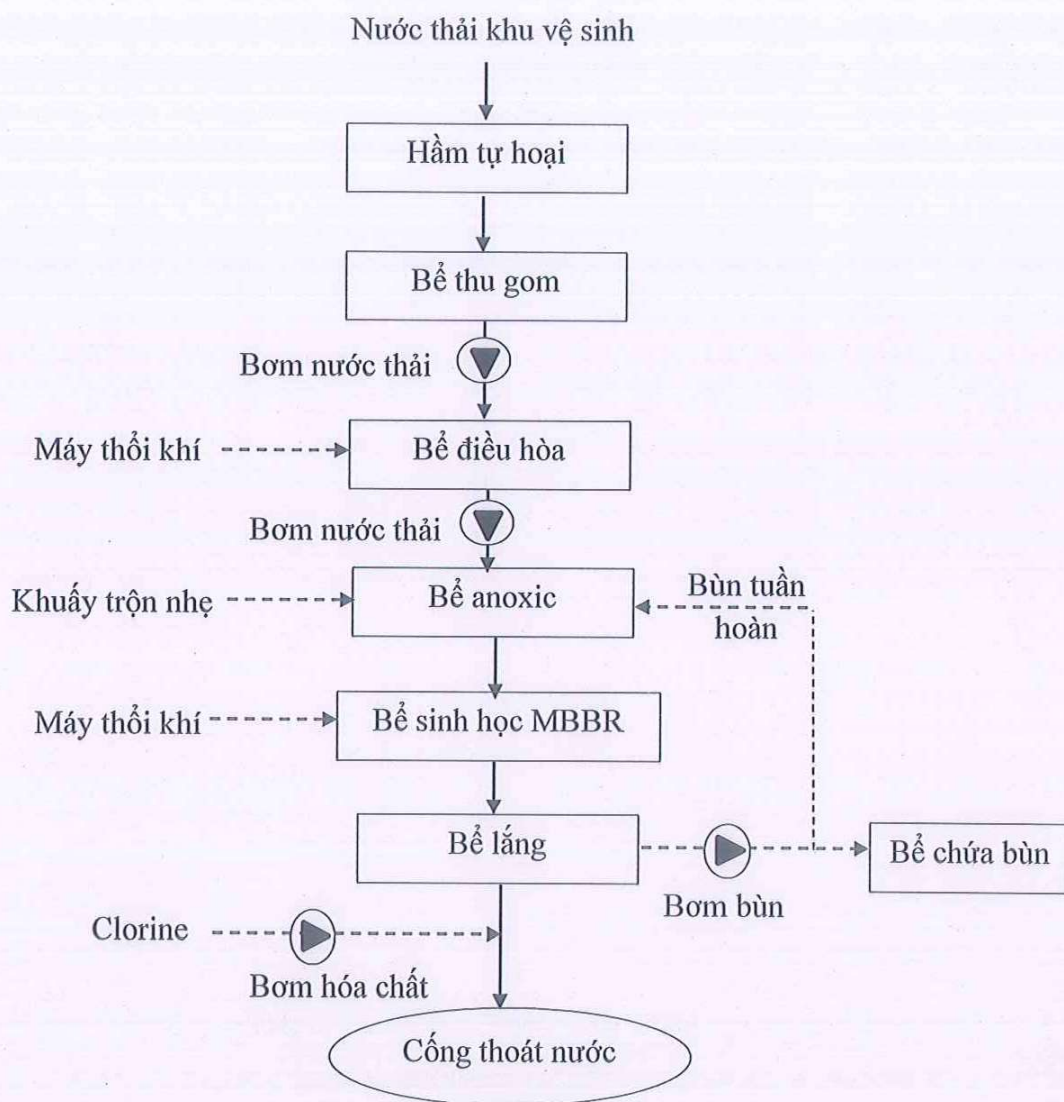
Quy trình vận hành: Nước thải được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải của công ty có công suất xử lý 35 m³/ngày.đêm để xử lý hoàn toàn lượng nước thải phát sinh tại nhà xưởng trước khi thải ra cống thoát nước khu vực thành phố.

1.3. Xử lý nước thải

Để đảm bảo xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại Công ty và đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo đạt giới hạn cho phép Công ty TNHH Thời Trang Xoài đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với công suất 35 m³/ngày.đêm và được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy xác nhận số 1056/GP-STNMT-TNNKS ngày 30/9/2019.

- Đơn vị thiết kế, thi công, giám sát thi công, nhà thầu xây dựng hệ thống: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Xây dựng và Môi trường Thanh Quang.

- Quy mô, công suất: Công suất 35 m³/ngày.đêm.
- Công nghệ xử lý: Công nghệ xử lý nước thải hóa lý kết hợp sinh học.
- Quy trình vận hành và chế độ vận hành: Liên tục.
- Chức năng hệ thống: xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh tại Công ty.
- Vị trí đặt hệ thống: Bên phải Công ty từ cổng vào giáp tường bao của Công ty.
- Yêu cầu về quy chuẩn áp dụng đối với nước thải sau xử lý: QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B, K=1– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- CO/CQ của hệ thống thiết bị xử lý nước thải được đính kèm phụ lục báo cáo.
- Sơ đồ quy trình công nghệ hệ thống xử lý như sau:



Hình 6. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt công suất 35 m³/ngày.đêm

Thuyết minh công nghệ:

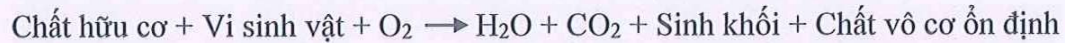
Nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh sau khi được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại, theo hệ thống thu gom dẫn về bể gom, sau đó được bơm đến trạm xử lý và qua bể điều hòa.

Bể điều hòa: có nhiệm vụ ổn định lưu lượng nước thải của hệ thống xử lý. Do nước thải sinh ra từ xưởng sản xuất khác nhau ở thời điểm trong một ngày (lúc thì ít lúc thì nhiều, trong khi các công trình xử lý phía sau đòi hỏi một lưu lượng ổn định. Đồng thời

cần thổi khí vào bể nhằm tránh gây mùi hôi khó chịu. Tại đây, nước thải được bơm đến bể sinh học thiếu khí (bể anoxic) bằng hai bơm chìm đặt dưới đáy bể.

Bể anoxic: thực hiện quá trình phân hủy các hợp chất nitơ có trong nước thải bằng các vi sinh vật thiếu khí. Sau đó, nước thải tự chảy qua bể sinh học MBBR.

Bể sinh học hiếu khí MBBR: thực hiện quá trình phân hủy các chất bẩn bằng phương pháp sinh học, trong đó các vi sinh vật dính bám trên giá thể vi sinh di động lơ lửng trong bể. Quá trình phân hủy các hợp chất xảy ra khi các chất bẩn được tiếp xúc với vi sinh vật này. Các vi sinh vật lấy oxy được cấp vào từ máy thổi khí thực hiện quá trình phân hủy các hợp chất hữu cơ tạo ra năng lượng và sinh khối. Quá trình phân hủy các hợp chất hữu cơ bằng các vi sinh vật có thể được minh họa bằng phương trình sau:



Nước thải sau khi ra bể sinh học với thời gian lưu thích hợp sẽ đạt được BOD giảm 90-95%, COD giảm 80-85%. Sau đó, nước thải được dẫn sang bể lắng.

Bể lắng: có nhiệm vụ tách bùn hoạt tính và nước thải đã xử lý. Các bông bùn có kích thước lớn nhờ trọng lực lắng xuống đáy bể. Còn phần nước trong theo máng thu nước dẫn vào bể khử trùng.

Bể khử trùng: nước thải sau khi xử lý bằng phương pháp sinh học còn chứa khoảng $10^3 - 10^6$ vi khuẩn trong 1ml, hầu hết các loại vi khuẩn này tồn tại trong nước thải không phải tất cả là vi trùng gây bệnh nhưng để đảm bảo an toàn thì nước phải nước khử trùng và hóa chất thường xuyên khử trùng là Clo. Khi cho Clo vào nước, chất tiết trùng sẽ khuếch tán xuyên qua vỏ tế bào vi sinh vật và gây phản ứng với men bên trong của tế bào, làm phá hoại quá trình trao đổi chất dẫn đến vi sinh vật bị tiêu diệt. Nước thải sau khi qua bể khử trùng đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (k=1) và được xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Xử lý bùn cặn: sinh ra một phần được tuần hoàn lại bể sinh học tiếp xúc đảm bảo lượng bùn trong bể sinh học ổn định, một phần được bơm đến bể chứa bùn và định kỳ 9 tháng được đưa đi xử lý bằng xe rút hầm cầu.

Bảng 12 . Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải

STT	Bể	Số lượng	Chức năng	Thể tích/Kích thước/vật liệu (m)	Thiết bị trong bể
1.	Bể thu gom	01	- Thu gom nước thải từ khu nhà vệ sinh	- Thể tích xây dựng: 2,0m ³ - Kích thước: LxWxH= 1,0x1,0x2,0(m) - Đáy bê tông cốt thép, tường xây gạch.	+ Bơm nước thải: 01 cái
2.	Bể điều hòa	01	- Ổn định lưu lượng và tải lượng của nước thải	- Thể tích xây dựng: 5,0m ³ - Kích thước: LxWxH = 2,5x1,0x2,0(m) - Đáy bê tông cốt thép, tường xây gạch.	+ Bơm nước thải: 01 cái + Hệ thống phân phối khí: 01 hệ
3.	Bể Anoxic	01	- Phân hủy các hợp chất nitơ có trong nước thải	- Thể tích xây dựng: 2,4m ³ - Kích thước: LxWxH = 1,2x1,0x2,0(m) - Đáy bê tông cốt thép, tường xây gạch.	+ Hệ thống khuấy trộn nhẹ: 01 cái
4.	Bể sinh học hiếu khí MBBR	01	- Phân hủy khuấy trộn nhẹ	- Thể tích xây dựng: 5,8m ³ - Kích thước: LxWxH = 2,9x1,0x2,0(m) - Đáy bê tông cốt thép, tường xây gạch.	+ Hệ thống phân phối khí: 01 hệ + Máy thổi khí: 02 cái + Giá thể vi sinh: 2,4m ³
5.	Bể lắng	01	- Tách hỗn hợp bùn và nước	- Thể tích xây dựng: 3,0m ³ - Kích thước: LxWxH = 1,5x1,0x2,0(m) - Đáy bê tông cốt thép, tường xây gạch.	+ Bơm bùn: 01 cái + Ống trung tâm: 01 bộ
6.	Bể khử trùng	01	- Khử trùng nước trước khi thải ra nguồn tiếp nhận	Khử trùng trên đường ống	+ Bơm định lượng – 30 l/h: 01 bộ + Bồn chứa chlorine 200 lít: 01 cái
7.	Bể chứa bùn	01	- Chứa bùn và phân hủy bùn	- Thể tích 300 lít - Nhựa PVC	-

Bảng 13. Thông số kỹ thuật các thiết bị lắp đặt trong hệ thống xử lý nước thải

STT	Các hạng mục	Thông số kỹ thuật	Nguồn gốc	Đơn vị	SL
I	BỂ THU GOM				
1	Bơm chìm	Loại bơm chìm. Thân bằng inox, chân bơm, cánh bơm bằng gang. $Q = 4-6\text{m}^3/\text{h}$, $H = 5-6\text{mH}_2\text{O}$, $N = 1/2\text{Hp}$. Phụ kiện kèm theo: phao mực nước, van, khớp nối, dây kéo bơm.	Xuất xứ: Taiwan	Cái	1
2	Giỏ chắn rác	Vật liệu: SS304 dày 1mm, DxH = 300x400mm.	HuyHoang	Cái	1
II	BỂ ĐIỀU HÒA				
3	Bơm chìm	Loại bơm chìm. Thân bằng inox, chân bơm, cánh bơm bằng gang. $Q = 4-6\text{m}^3/\text{h}$, $H = 5-6\text{mH}_2\text{O}$, $N = 1/2\text{Hp}$. Phụ kiện kèm theo: phao mực nước, van, khớp nối, dây kéo bơm.	Xuất xứ: Taiwan	Cái	1
4	Hệ thống khuếch tán khí	Loại ống uPVC đục lỗ.	HuyHoang	Hệ	1
III	BỂ ANOXIC				
5	Hệ thống khuấy trộn nước thải	Dạng ống uPVC đục lỗ.	HuyHoang	Cái	1
IV	BỂ SINH HỌC MBBR				

Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Địa chỉ: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

6	Hệ khuấy trộn nước thải	Dạng ống uPVC đục lỗ.	HuyHoang	Hệ	1
7	Máy thổi khí	N=0,75kW, điện áp 380V/50Hz Lưu lượng: 0,3m ³ /phút. Cột áp: 20,0kPa.	Xuất xứ: Taiwan	Cái	2
8	Đệm vi sinh MBBR	Diện tích tiếp xúc > 400m ² /m ³ Vật liệu: nhựa PE	HuyHoang	Cái	2
9	Rây chắn hạt lọc	Vật liệu: SS304	HuyHoang	Cái	1
10	Bơm bùn dư	Loại bơm chìm. Thân bằng inox, chân bơm, cánh bơm bằng gang. Q = 4-6m ³ /h, H = 5-6mH ₂ O, N = 1/2Hp. Phụ kiện kèm theo: phao mực nước, van, khớp nối, dây kéo bơm.	Xuất xứ: Taiwan	Cái	1
11	Ống trung tâm	Vật liệu: SS304	HuyHoang	Cái	1
V	BỂ KHỬ TRÙNG				
12	Bồn nhựa V = 200 lít	Vật liệu: nhựa PE	Xuất xứ: Việt Nam	Cái	1
13	Bơm hóa chất	Loại bơm màng Q = 30 lít/h, P=128psi	Xuất xứ: Mỹ	Cái	1
VI	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG, ĐIỆN, VINH SINH				
14	Hệ thống đường ống công nghệ	Upvc, Bình Minh – Việt Nam	Việt Nam	-	1
15	Hệ thống tủ điện điều khiển	Linh kiện: LS – Hàn Quốc, Tủ điện: Việt Nam.	Việt Nam	-	1

Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Địa chỉ: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

16	Hệ thống dây cáp điện động lực	Daphaco – VN	Việt Nam	-	1
17	Hệ vi sinh nuôi cấy ban đầu	Loại thích hợp với nước thải sinh hoạt	Việt Nam	-	1

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

➤ Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông vận tải ra vào cơ sở

Để giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ quá trình bốc dỡ, vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm Công ty đã áp dụng một số biện pháp như sau:

- Phun nước đường nội bộ, sân bãi (nơi xe cộ hay hoạt động) trong thời gian mùa khô.
- Trong khu vực thực hiện Dự án trồng cây xanh, cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, giảm và che chắn tiếng ồn, cải thiện các yếu tố vi khí hậu.
- Có bảng hướng dẫn, quy định các loại phương tiện giao thông khi đi vào khu vực như: xuống xe, tắt máy, khi vào bên trong khu vực, để đúng nơi quy định đối với xe gắn máy hoặc giảm ga, giảm tốc độ đối với ô tô, xe tải.
- Kiểm định các phương tiện vận chuyển đúng theo luật định, đồng thời thường xuyên bảo dưỡng máy móc và phương tiện vận chuyển theo đúng yêu cầu kỹ thuật để giảm thiểu các khí độc hại của các phương tiện này.
- Hạn chế công tác nhập nguyên liệu và xuất hàng trong các giờ vào và tan ca của công nhân viên.
- Quy định vị trí đỗ xe thích hợp và tắt máy trong thời gian bốc xếp nguyên vật liệu và sản phẩm.

➤ Giảm thiểu ô nhiễm bụi vải trong quá trình sản xuất

Để giảm thiểu ô nhiễm do bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau:

- Kho bãi, xưởng sản xuất được làm nền bê tông, tránh phát sinh bụi trong quá trình hoạt động sản xuất;
- Khu vực kho bãi, xưởng sản xuất thường xuyên được vệ sinh nhằm tránh phát



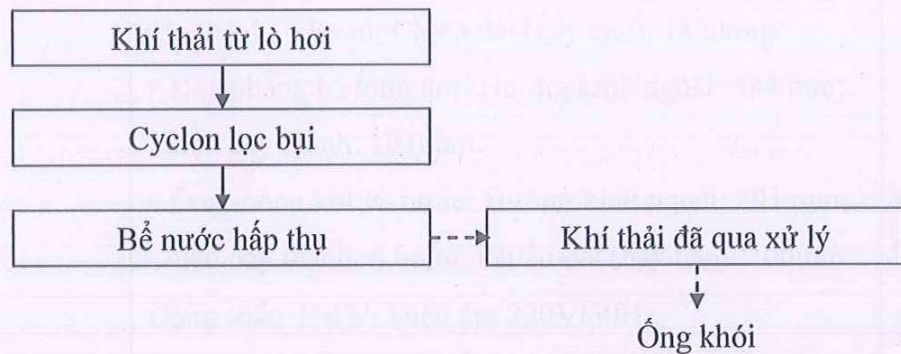
tán bụi ra ngoài môi trường;

- Trong những ngày nắng nóng, gió mạnh cần phun nước tại những khu vực ngoài trời có nhiều xe tải ra vào;

Trong quá trình hoạt động của nhà xưởng, nguồn gây bụi có thể sinh ra do vận chuyển, bốc xếp nguyên liệu và thành phẩm. Thực tế, bụi sinh ra không lớn và không liên tục nên có thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật đơn giản để giảm thiểu nồng độ bụi và tác động của bụi tới cơ thể con người, các biện pháp đó là:

- Cách ly khu vực phát sinh nhiều bụi, tránh ô nhiễm toàn khu vực.
- Cơ giới hóa sản xuất: tránh lao động gắng sức, phát hít thở nhiều hàm lượng bụi xâm nhập vào phổi tăng lên.
- Bố trí nhà xưởng thông thoáng.
- Trang bị khẩu trang cho công nhân làm việc tại các khâu phát sinh nhiều bụi.
- Ngoài ra, để hạn chế tác động của bụi sơ sợi, Công ty đã đầu tư hệ thống làm mát bằng hơi nước vừa làm mát phân xưởng, vừa có tác dụng hạn chế bụi.

► **Khống chế ô nhiễm khí thải lò hơi:**



Hình 7. Sơ đồ công nghệ khí thải lò hơi

Thuyết minh sơ đồ:

Khí thải từ lò hơi có chứa các chất ô nhiễm như: Bụi, SO_2 , NO_x , CO, ... sẽ được quạt hút có áp suất âm hút khí thải qua thiết bị hấp thụ bằng nước với dòng khí thải đi từ dưới đi lên, nước sẽ được bơm bằng bơm cao áp từ bể chứa lên tháp hấp thụ và phân phối từ trên xuống, trong quá trình này nước sẽ hấp thụ các chất ô nhiễm có trong khí

- Trang bị máy phát điện dự phòng loại mới với hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao.
- Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.
- Vị trí đặt máy phát điện được bố trí khu vực riêng, nền móng được xây dựng bê tông, có cửa khóa, dán nhãn cảnh báo khu vực nguy hiểm.

Ngoài ra, máy phát điện được bảo dưỡng định kỳ hàng tháng và chỉ sử dụng trong trường hợp mất điện. Do đó, mức độ ảnh hưởng từ khí thải phát điện là không đáng kể.

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

Cơ sở đã thực hiện các biện pháp như sau để phân loại và thu gom chất thải rắn thông thường:

- **Chất thải rắn sinh hoạt:**

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hằng ngày phát sinh tại Công ty: giấy vụn văn phòng, bao bì, thực phẩm thừa, lon, chai... Lượng chất thải phát sinh theo thực tế hằng ngày khoảng 56 kg/ngày (*Biên bản giao nhận rác sinh hoạt-đính kèm phụ lục*).

Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định. Ngoài ra, Công ty đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu sau:

- Bố trí thùng chứa rác nằm trong khuôn viên gần cổng bảo vệ khoảng 4 thùng dung tích 120 lít có nắp đậy để thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân viên làm việc.
- Cuối mỗi ngày công nhân vệ sinh của Công ty thu gom toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh về các thùng chứa rác tập trung đặt tại gần khu vực cổng của Công ty. Định kỳ hằng ngày 1 lần, sẽ có đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý.

Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH thu gom rác Thuận Hòa ngày 02/04/2022 có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định. (*Hợp đồng đính kèm phần phụ lục*).

- **Chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

Nguồn phát sinh và khối lượng phát sinh: Chất thải rắn thông thường không nguy hại từ hoạt động sản xuất phải xử lý bao gồm: vải vụn, nilong, bao bì carton.... Ngoài ra còn có giấy loại từ hoạt động văn phòng thùng giấy carton đã qua sử dụng bị hư hỏng, túi nilon. Khối lượng trung bình khoảng 850 kg/tháng (chủ yếu vải vụn..).

Để giảm thiểu phát sinh chất thải rắn tại nguồn, Công ty áp dụng vẫn sẽ áp dụng các biện pháp hiện hữu đang thực hiện như sau:

- Đối với bao bì, thùng carton, vải vụn, nilong,... được thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu.
- Đối với các loại chất thải công nghiệp thông thường không có khả năng tái chế sẽ thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.
- Chất thải rắn không nguy hại được thu gom, lưu chứa tại khu vực chất thải thông thường diện tích 50m² cuối nhà xưởng. Định kỳ 1-2 ngày đơn vị thu gom đến thu gom và vận chuyển đúng theo quy định.

Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Hoàng Chung thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường theo đúng quy định. (Hợp đồng đính kèm phần phụ lục).

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện theo nội dung và các quy định hiện hành đối với công tác thu gom, lưu trữ và xử lý CTNH. Công ty đã duy trì và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động bao gồm:

- Bố trí khu vực chứa chất thải nguy hại riêng biệt với rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp không nguy hại, diện tích khoảng 10 m².
- Mặt sàn trong khu vực lưu giữ CTNH bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Có mái che kín nắng, mưa, cửa khóa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH. Khu lưu giữ CTNH được bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.
- Thùng chứa CTNH được bảo đảm lưu giữ an toàn CTNH, không bị hư hỏng, rách vỡ vỏ khi chuyển giao xử lý. Thùng chứa có nắp đậy kín để bảo đảm ngăn chất thải rò rỉ hoặc bay hơi. Trên mỗi thiết bị có dán Biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại CTNH.
- Công ty đã ký Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với đơn vị có chức năng Công ty Cổ phần Công Nghệ Môi Trường Trái Đất Xanh (Hợp đồng đính kèm phần phụ lục).

Bảng 15. Thống kê chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động dự án

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính	16 01 06	Rắn	03
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	27
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng	17
4	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	Rắn	05
Tổng cộng				52

(Nguồn: Chứng từ thu gom CTNH 2021 - Công ty TNHH Thời Trang Xoài)

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Để hạn chế tác động do tiếng ồn, rung phát sinh từ các hoạt động của cơ sở đến khu vực xung quanh, Công ty đã tiếp tục duy trì, thực hiện các biện pháp giảm thiểu như sau:

✓ *Phương tiện giao thông*

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời các phương tiện giao thông phục vụ dự án.

- Yêu cầu công nhân đến cổng công ty phải tắt máy, dắt bộ vào nhà xe.

- Điều tiết thời gian làm việc hợp lý, tránh gây ồn tắt gia thông trong giờ cao điểm.

- Bố trí thời gian nhập xuất nguyên liệu, thành phẩm hợp lý.

✓ *Máy móc, thiết bị trong công nghệ sản xuất*

- Cân chỉnh và bảo dưỡng định kỳ các chi tiết truyền động của máy móc thiết bị, thường xuyên được kiểm tra chế độ vận hành, tra dầu bôi trơn, thay các chi tiết hư hỏng, bị mài mòn nhằm đảm bảo trạng thái vận hành ổn định, an toàn của thiết bị.

- Phân bố các nguồn gây ồn ra các khu vực riêng biệt một cách hợp lý và có khoảng

cách cách ly phù hợp giữa các máy móc

- Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động của công nhân.

- Kiểm tra độ mài mòn chi tiết và định kỳ cho dầu bôi trơn hoặc thay những chi tiết hư hỏng cho các phương tiện vận chuyển.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

➤ Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

- Khu vực dự án được có 01 bể chứa nước ngầm phục vụ cho công tác PCCC có dung tích khoảng 40m³, nằm trong khuôn viên Công ty.

- Nhà xưởng đã được Sở cảnh sát PCCC thành phố Hồ Chí Minh - Bộ công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 41/8/TD-PCCC ngày 16/03/2011.

- Công ty đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy đạt tiêu chuẩn quy định của cơ quan PCCC như: Trang bị hệ thống chữa cháy vách tường, ngoài ra còn trang bị thêm bình chữa cháy xách tay tại các sảnh hành lang chung và khu vực sản xuất. Các thiết bị PCCC để nơi dễ nhìn thấy và dễ lấy.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện tránh sự quá tải trên đường dây và hiện tượng chập điện xảy ra; Các thiết bị điện sẽ được duy trì ở điều kiện an toàn, ngăn ngừa khả năng phát tia lửa điện của các thiết bị, dụng cụ điện ở các khu vực gây nguy hiểm.

- Xây dựng quy định nghiêm cấm tuyệt đối công nhân hút thuốc, sử dụng các dụng cụ có khả năng phát sinh ra lửa tại các nhà xưởng sản xuất.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, phổ biến đầy đủ các nội quy PCCC cho cán bộ công nhân viên.

- Lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Công an thành phố Hồ Chí Minh.

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định an toàn về PCCC, đồng thời có các hình thức xử lý kỷ luật nghiêm khắc với những trường hợp vi phạm nội quy, quy định về an toàn PCCC.

➤ Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được thực hiện theo quy định hiện hành.

- Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, các thùng chứa đầy kín, đặt nơi khô ráo, thoáng mát.

- Lưu trữ các bình chứa hóa chất tại kho chứa riêng, thông thoáng, có biển báo ghi đầy đủ các thông tin về loại hóa chất và hướng dẫn an toàn kèm theo.

- Tuân thủ các yêu cầu về đảm bảo an toàn hóa chất của Nhà nước, bảo vệ môi trường, phòng chống tràn hóa chất trong quá trình bảo quản, tồn chứa, vận hành và sử dụng.

- Sử dụng đúng kỹ thuật và tuân thủ các quy tắc an toàn đối với từng loại hóa chất.

- Thường xuyên kiểm tra các bình chứa.

- Tuân thủ và thực hiện tốt công tác PCCC.

- Công ty tiến hành xây dựng Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và định kỳ tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất đối với các đối tượng liên quan đến hoạt động hóa chất của cơ sở và tổ chức thực hiện khi có xảy ra sự cố.

➤ Sự cố xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải

• Biện pháp phòng chống:

- Kiểm soát quá trình vận hành, tuân thủ các yêu cầu và thông số kỹ thuật thiết kế.

- Nhân viên vận hành phải được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống trạm xử lý nước thải.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành trạm xử lý nước thải.

• Biện pháp khắc phục:

- Đối với lỗi do sự cố vỡ, hỏng, rò rỉ đường ống: Công ty tạm ngưng vận hành để khắc phục sự cố.

- Đối với lỗi sự cố thiết bị (bơm nước thải, máy thổi khí,...): ngừng vận hành hệ thống xử lý và đưa thiết bị hỏng đi sửa chữa.

- Đối với lỗi sự cố do quá trình vận hành:

+ Khi sự cố xảy ra, phòng kỹ thuật và công nhân vận hành rà soát lại toàn bộ các thông số để điều chỉnh theo đúng thiết kế.

+ Khi hệ thống xử lý gặp sự cố sẽ nhanh chóng xác định nguyên nhân, khắc phục sự cố.

+Tất bơm nước thải ra môi trường, không cho nước thải ô nhiễm thoát ra môi trường, dẫn đến ô nhiễm môi trường.

+ Nếu không tự khắc phục được sẽ báo cáo với lãnh đạo cơ quan và liên hệ với cơ quan tư vấn xây dựng hệ thống xử lý để tìm ra các biện pháp khắc phục thích hợp.

+ Khi sự cố ở mức nghiêm trọng, Công ty sẽ báo cáo với cơ quan quản lý là Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh và tạm ngưng sản xuất để khắc phục sự cố.

➤ *Sự cố xảy ra đối với hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải lò hơi*

- Để phòng ngừa và ứng phó với sự cố xảy ra đối với hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải lò hơi:

- Đã hợp đồng với đơn vị có uy tín lắp đặt lò hơi và hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi theo đúng thiết kế.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng lò hơi và hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi, thay thế các thiết bị cũ hỏng như bơm đập bụi, quạt hút khí thải, đường ống bị rò rỉ... Định kỳ 1 tháng/lần thay thế nước trong bể đập bụi để đảm bảo hiệu quả xử lý bụi của hệ thống.

- Khi sự cố xảy ra đối với hệ thống thì chủ dự án sẽ cho dừng quá trình hoạt động của lò hơi lại để tránh làm phát sinh thêm bụi, khí thải lò hơi đồng thời thông báo cho nhà cung cấp lò hơi và hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi biết để nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân gây ra sự cố và khắc phục ngay sự cố. Khi sự cố xảy ra đối với hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải lò hơi được khắc phục xong thì chủ dự án mới cho vận hành lại quá trình hoạt động của lò hơi.



CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động cán bộ, công nhân viên, người lao động làm việc tại Công ty.

- Lưu lượng xả thải tối đa: $35\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, tương đương $1,45\text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Dòng nước thải:

+ 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất $35\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ của Công ty được xả vào hệ thống thoát cống nước của thành phố.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt cột B, vụ thể như sau:

Bảng 16. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong các dòng nước thải

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1
1	pH	-	5 – 9
2	TSS	mg/l	100
3	BOD ₅	mg/l	50
4	TDS	mg/l	1.000
5	S ²⁻	mg/l	4
6	NH ₄ ⁺	mg/l	10
7	NO ₃ ⁻	mg/l	50
8	PO ₄ ³⁻	mg/l	10
9	Dầu, mỡ động thực vật	mg/l	20
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
11	Coliform	MPN/100ml	5.000

- Vị trí, phương thức xả thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Vị trí xả thải: Hồ ga tại số 9B, Đường TTN25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM.

- Tọa độ vị trí xả thải (định vị theo hệ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°):

$$X(m) = 594.122; Y(m) = 1.197.697$$

- Chế độ xả thải: Liên tục.
- Phương thức xả thải: Tự chảy theo đường ống dẫn ra công thoát nước thành phố.
- Nguồn tiếp nhận: Công thoát nước thành phố.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

- Nguồn phát sinh khí thải: Khí thải lò hơi
- Lưu lượng xả khí thải thải tối đa: $20.000\text{m}^3/\text{h}$.
- Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B đối với bụi và khí thải như sau:

Bảng 17. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong các dòng khí thải

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 19:2009/BTNMT
1	Bụi tổng	mg/Nm^3	200
2	CO	mg/Nm^3	1.000
3	NO _x	mg/Nm^3	850
4	SO ₂	mg/Nm^3	500

- Vị trí, phương thức xả khí thải:
 - + Ống thoát khí thải sau hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải lò hơi:
 - + Tọa độ vị trí xả thải (định vị theo hệ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°):

$$X(m) = 594.166; Y(m) = 1.197.620$$

- + Phương thức xả khí thải: xả khí thải liên tục trong 08 giờ sản xuất, chu kỳ xả 08 giờ/ngày.

3. Nội dung đề nghị cấp phép với tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Các phương tiện giao thông vận tải và hoạt động sản xuất của Công ty.

CHƯƠNG IV. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Theo kết quả quan trắc nước thải định kỳ của Công ty TNHH Thời Trang Xoài kết hợp với Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động Coshet lấy mẫu phân tích năm 2021. Phương pháp lấy mẫu và phân tích mẫu được tiến hành theo đúng với các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, tiêu chuẩn Quốc tế và ISO tương ứng. Kết quả phân tích được trình bày ở bảng sau:

Bảng 18. Kết quả phân tích chất lượng nước thải

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B
Đợt 1 (ngày 23/06/2021)				
1	pH	-	6,59	5 – 9
2	TSS	mg/l	33	100
3	BOD ₅	mg/l	24	50
4	TDS	mg/l	208	1.000
5	S ²⁻	mg/l	0,059	4
6	NH ₄ ⁺	mg/l	2,34	10
7	NO ₃ ⁻	mg/l	8,17	50
8	PO ₄ ³⁻	mg/l	0,53	10
9	Dầu, mỡ động thực vật	mg/l	1,2	20
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,49	10
11	Coliform	MPN/100ml	2.800	5.000
Đợt 2 (ngày 05/11/2021)				
1	pH	-	6,78	5 – 9
2	TSS	mg/l	21	100
3	BOD ₅	mg/l	29	50
4	TDS	mg/l	175	1.000
5	S ²⁻	mg/l	0,018	4
6	NH ₄ ⁺	mg/l	1,53	10
7	NO ₃ ⁻	mg/l	4,01	50

Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Địa chỉ: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

8	PO ₄ ³⁻	mg/l	0,21	10
9	Dầu, mỡ động thực vật	mg/l	0,65	20
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,23	10
11	Coliform	MPN/100ml	2.000	5.000

(Nguồn: Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động, 2021)

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải

Căn cứ kết quả phân tích môi trường khí thải của Công ty năm 2021, cho thấy tất cả các chỉ tiêu phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của các quy chuẩn hiện hành.

Kết quả quan trắc được thể hiện trong bảng sau:

- Chất lượng môi trường khí thải

Bảng 19. Kết quả phân tích chất lượng khí thải

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Nhiệt độ	Bụi	CO	SO ₂	NO _x
Nguồn thải	P (m ³ /h)	°C	(mg/Nm ³)			
Đợt 1 (ngày 23/06/2021)						
Khí thải tại lò hơi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	73	68	172,3	25,9	124,1
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v = 0,6	-	200	600	300	510
Đợt 2 (ngày 05/11/2021)						
Khí thải tại lò hơi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	105	42	78,2	21,7	60,5
QCVN 19 : 2009/BTNMT	C _{max} = C x K _p x K _v	-	200	600	300	510

Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thời Trang Xoài

Địa chỉ: 9B, Đường Tân Thới Nhất 25, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giá trị giới hạn B)	với $K_p = 1$ và $K_v = 0,6$					
-------------------------	---------------------------------	--	--	--	--	--

(Nguồn: Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động, 2021)

CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Để đảm bảo có thể đánh giá được tốt nhất hiệu quả xử lý của các công trình xử lý chất thải của nhà máy, Công ty dự kiến tiến hành kế hoạch vận hành thử nghiệm như sau:

- Dự kiến thời gian vận hành thử nghiệm các công trình của dự án: sau 5 ngày kể từ khi có thông báo vận hành thử nghiệm từ Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 12.

- Thời gian vận hành thử nghiệm: 3 tháng.

✚ Công trình, thiết bị xả nước thải: Hệ thống xử lý nước thải công suất 35m³/ngày đêm.

+ Vị trí lấy mẫu: Sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải công suất 35m³/ngày đêm.

+ Tần suất lấy mẫu:

STT	Kế hoạch lấy mẫu	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu lấy mẫu	Tần suất lấy mẫu
1	Lấy mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải trong 3 ngày liên tiếp	01 mẫu đơn nước thải đầu ra	pH, TSS, BOD ₅ , TDS, S ²⁻ , NH ₄ ⁺ , NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , Dầu, mỡ động thực vật, Chất hoạt động bề mặt, Coliform	Tần suất quan trắc nước thải là 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp

✚ Công trình, thiết bị xả khí thải: 01 hệ thống xử lý khí thải

+ Vị trí lấy mẫu: Ống thoát khí thải sau hệ thống thu gom và xử lý bụi khí thải lò hơi.

+ Tần suất lấy mẫu:

STT	Kế hoạch lấy mẫu	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu lấy mẫu	Tần suất lấy mẫu
1	Lấy mẫu khí thải sau xử lý trong 3 ngày liên tiếp	01 mẫu đơn khí thải đầu ra	Bụi, CO, NO _x , SO ₂	Tần suất quan trắc khí thải là 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Để thực hiện công tác quan trắc chất thải phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải, Công ty TNHH Thời Trang Xoài dự kiến phối hợp với đơn vị, cơ quan chuyên môn để khảo sát, lấy mẫu, đo đạc phân tích các mẫu môi trường để đánh giá hiệu quả xử lý của từng công trình xử lý chất thải, cụ thể như sau:

✚ Đơn vị tư vấn và lấy mẫu, phân tích môi trường

Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động Coshet

- Địa chỉ: 286/8A Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10 thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện: Phạm Thị Loan Chức vụ: Giám đốc

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường VIMCERTS số 026 theo Quyết định số 2045/QĐ-BTNMT ngày 16/9/2020 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Thời hạn giấy chứng nhận: 3 năm từ ngày 16/9/2020 đến ngày 15/9 năm 2023.

- Và các đơn vị khác có chức năng được cấp phép hành nghề theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

a. Quan trắc nước thải

- Vị trí giám sát: nước thải sau hệ thống xử lý tại hồ ga đầu nổi.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, TSS, BOD₅, TDS, S²⁻, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu, mỡ động thực vật, Chất hoạt động bề mặt, Coliform.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b. Quan trắc bụi, khí thải công nghiệp.

- Vị trí giám sát: Ống khói thoát khí thải lò hơi.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Lưu lượng, bụi, CO, NO_x SO₂.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

+ QCVN 19: 2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Chủ cơ sở không thực hiện quan trắc tự động, liên tục chất thải.

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở

Không có.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm

Bảng 20. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường

STT	Quan trắc môi trường	Kinh phí thực hiện	Trách nhiệm tổ chức, quản lý, vận hành	Trách nhiệm giám sát
1	Quan trắc nước thải	10.000.000 VNĐ	Công ty TNHH Thời Trang Xoài	UBND quận 12
2	Quan trắc bụi, môi trường khí thải	10.000.000 VNĐ		

CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong thời gian hoạt động, Công ty TNHH Thời Trang Xoài đã tiến hành thực hiện lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ, giám sát môi trường theo đúng quy định nhà nước trong quá trình hoạt động và chưa có trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường.



CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Công ty TNHH Thời Trang Xoài cam kết về lộ trình thực hiện các biện pháp, công trình giảm thiểu giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong giấy phép môi trường đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Nước thải: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Cam kết đảm bảo chất lượng khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT.

- Cam kết đảm bảo chất lượng tiếng ồn, độ rung phát ra từ các thiết bị trong quá trình thực hiện dự án sẽ đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

- Cam kết thu gom và xử lý chất thải rắn thực hiện đúng theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường

- Cam kết thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường.

Công ty cũng cam kết tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan trong các giai đoạn của dự án gồm:

- Giám sát môi trường định kỳ theo quy định khi dự án đi vào hoạt động.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực do Dự án gây ra.

- Cam kết thực hiện các chương trình quản lý, giám sát môi trường như đã nêu trong nội dung giấy phép theo quy định trong quá trình hoạt động.

- Chủ dự án cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.

- Cam kết tuân thủ đúng theo nội dung giấy phép đã được xác nhận, nếu có điều chỉnh phải báo cáo cơ quan chức năng và được sự chấp thuận trước khi thực hiện.